

\*

Số 75 -BC/UBKTHU

## **BÁO CÁO**

**Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng  
tháng 02 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 03 năm 2024**

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 02**

#### **1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

*1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao*

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo và tổng hợp số liệu Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và 15 năm thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo bổ sung Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng dự thảo Báo cáo tự kiểm tra theo Quyết định số 87-QĐ/UBKTTU của UBKT Tỉnh ủy kiểm tra đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm, đồng thời chuẩn bị hồ sơ phục vụ cho Đoàn kiểm tra 87 của UBKT Tỉnh ủy.

- Thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao.

#### *1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng*

Trong tháng UBKT Huyện ủy đã triển khai:

- Quyết định kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng và thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí đối với Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng; gắn với kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 03 đồng chí là cán bộ chủ chốt của Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng.

- Quyết định giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân đối với Đảng ủy xã Lộc Tân và 03 đồng chí là cán bộ chủ chốt của Đảng ủy xã Lộc Tân; gắn với giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 03 đồng chí là cán bộ chủ chốt của Đảng ủy xã Lộc Tân.

#### **2. Công tác của Đảng ủy và UBKT Đảng ủy cơ sở**

- Tham mưu cho cấp ủy ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

- Xây dựng báo cáo và tổng hợp số liệu Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và 15 năm thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

### **3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và và công tác khác**

- Phối hợp với Trung tâm Chính trị huyện xây dựng kế hoạch mở 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ dự kiến tổ chức trong quý II, quý III năm 2024.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 03**

### **1. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- Phối hợp với các Ban Đảng tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát quý I năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.
- Triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Xây dựng báo cáo quý I năm 2024.
- Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.
- Tăng cường nắm bắt cơ sở.
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.


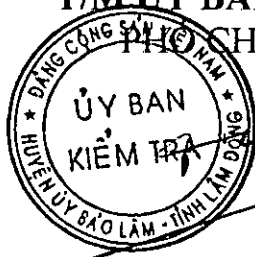
### **2. Đối với Ủy ban Kiểm tra cơ sở**

- Triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024.
- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.
- Xây dựng báo cáo quý I năm 2024.
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật tháng 02 năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ tháng 03 năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra cơ sở. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy biết, theo dõi và chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Thường vụ Huyện ủy (báo cáo),
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu UBKT.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**  
**PHÓ CHỦ NHIỆM**  
  


**Nông Quang Hưng**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**  
**Tháng 02 năm 2024**  
*(Kèm theo Báo cáo số 75 -BC/UBKTHU, ngày 15 tháng 02 Năm 2024)*

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>					
<b>a</b>	<b>Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng</b>					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-				
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-				
<i>ad</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ah</i>	<i>Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-				
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-				
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>b</b>	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>					
<i>ba</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				
<i>bb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bc</i>	<i>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</i>	-				
<i>bd</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bđ</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>be</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bg</i>	<i>Số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	-				
<i>bh</i>	<i>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</i>	-				
<i>bi</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bk</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>c</b>	<b>Giám sát chuyên đề</b>					
<i>ca</i>	<i>Số đảng viên được giám sát</i>	-				
<i>cb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>cc</i>	<i>Kết luận: Số thực hiện tốt</i>	-				

cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
cd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	-				
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dd	Cảnh cáo	-				
dd	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Định chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Định chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-				
dq	Giải tán	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
đd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					
ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				

ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
<b>II</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP</b>					
<b>g</b>	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>					
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-				
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
gd	Đến mức phải kỷ luật	-				
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-				
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-				
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-				
gk	Phải thi hành kỷ luật	-				
gl	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>h</b>	<b>Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới</b>	-				
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-				
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-				
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				
hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
<b>i</b>	<b>Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật</b>	-				
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ib	Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				

ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	<b>Giám sát chuyên đề</b>					
ka	Số đảng viên được giám sát	3			3	
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
kđ	Số tổ chức đảng được giám sát	1			1	
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
l	<b>Thi hành kỷ luật</b>					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
ld	Cảnh cáo	-				
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-				
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
m	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
ma	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
mđ	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
mh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				

mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-			
mo	Phải thi hành kỷ luật	-			
mp	Đã thi hành kỷ luật	-			
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng				
na	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-			
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-			
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-			
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-			
nd	Giảm mức kỷ luật	-			
ne	Xóa kỷ luật	-			
ng	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-			
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-			
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-			
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-			
nl	Giảm mức kỷ luật	-			
nm	Xóa kỷ luật	-			
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh				
oa	Số tổ chức đảng được kiểm tra	1			1
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-			
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-			
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-			
p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí				
pa	Số đảng viên được kiểm tra	-			
pb	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-			
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	1			1
pd	Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-			
pđ	Tổng số tiền vi phạm	-			
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo				
qa	Số đơn thư phản ánh về đảng viên	-			
qb	Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-			
qc	Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng	-			
qd	Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-			
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị				
ra	Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý	314			314
rh	Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập	6			6
rc	Kết luận: Số có vi phạm	-			
rc	Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-			
rb	Số đã thi hành kỷ luật	-			

Bảo Lâm, ngày 15 tháng 02 năm 2024

CÁN BỘ LẬP BIỂU



Võ Thanh Chung

T/M ỦY BAN KIỂM TRA



Nông Quang Hưng